

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/KDTM-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Lộc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Dương Đức Bản

Bà Dương Thị Hồng Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/QĐST-KDTM ngày 16/9/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty TNHH D; địa chỉ: Cụm công nghiệp Hoàng Long - Long Cang, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2024. Ông Tôn có mặt.

2. **Bị đơn:** Công ty Đ; địa chỉ: xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N, Giám đốc. Ông S vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T trình bày:

Công ty TNHH D là doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh buôn bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và các sản phẩm khác trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Vào ngày 15/01/2018, Công ty D và Công ty C ký kết Hợp đồng mua

bán số R00335/HĐTS-DC với nội dung: Công ty D bán cho Công ty Đức Thắng sản phẩm thức ăn nuôi tôm do Công ty D sản xuất với đơn giá theo từng thời điểm. Việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trước khi nhận hàng, trừ trường hợp đặc biệt được Công ty D chấp thuận. Thực hiện Hợp đồng, Công ty D đã đảm bảo cung cấp thức ăn nuôi tôm cho Công ty Đ đúng số lượng, chất lượng, thời gian thỏa thuận và xuất hóa đơn đầy đủ; còn Công ty Đức Thắng thì nhiều lần thiếu nợ tiền mua hàng.

Căn cứ Giấy xác nhận nợ ngày 21/04/2020, Công ty Đ xác nhận còn nợ Công ty DACHAN (VN) số tiền là 590.700.000 đồng. Thời gian qua, Công ty DACHAN (VN) nhiều lần liên hệ, yêu cầu Công ty Đ trả nốt số tiền hàng còn thiếu, nhưng mãi cho đến nay phía Công ty Đ vẫn dậm dề, không chịu thanh toán dứt điểm công nợ cho chúng tôi. Nhận thấy, Công ty Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết, không thanh toán công nợ còn thiếu là trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của chúng tôi.

Công ty TNHH D đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty CP Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH D toàn bộ số tiền nợ gốc là 590.700.000 đồng cùng tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm, tạm tính từ ngày 21/4/2020 đến ngày 30/3/2024 (1.439 ngày) là: $1.439/365 \times 10\% \times 590.700.000 = 232.881.452$ đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu tám trăm tám mươi một ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi suất Công ty CP Đ phải trả cho chúng tôi là 823.581.452 đồng (Tám trăm hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi một ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng).

* Ý kiến đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty CP Đức Thắng, ông Nguyễn Văn Sỹ trình bày:

Căn cứ vào hợp đồng mua bán thức ăn đã ký ngày 15/01/2018 giữa công ty TNHH D và Công ty cổ phần Đ, trong quá trình thực hiện mua bán và thanh toán thì tính đến ngày 30/12/2020, Công ty cổ phần Đ có nợ lại một lô hàng chưa thanh toán giá trị là: 590.700.000 đồng. Sau thời điểm chốt công nợ và tạm dừng kinh doanh thì Công ty cổ phần Đ có thanh toán cho Công ty TNHH D02 đợt như sau:

- Ngày 27/01/2022 thanh toán: 80.000.000 đồng, người nhận là các ông Thái Bá D, Lê Thái H, Thái Tăng Ph.

- Ngày 10/06/2022 thanh toán: 200.000.000 đồng, người nhận là các ông Thái Bá D, Lê Thái H, Thái Tăng Ph.

Như vậy, số nợ thực tế còn lại là : 310.700.000 đồng.

Lý do chưa thanh toán hết số tiền còn lại:

- Sau sự cố môi trường biển năm 2016, từ năm 2017 - 2019 nuôi tôm bị thua lỗ hơn 50 tỷ đồng, từ năm 2020 đơn vị tạm dừng hoạt động kinh doanh do mất khả năng thanh toán và chờ giải thể.

- Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Đ có số nợ phải trả là 130 tỷ đồng, trong đó nợ Ngân hàng hơn 100 tỷ đồng, nợ thuế các loại 10 tỷ đồng, nợ khách hàng phải trả 20 tỷ đồng.

Đối với việc khởi kiện theo vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 33/2024/TLST-KDTM về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” của Công ty TNHH Dachan (VN) tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới với số tiền: 823.581.452 đồng, trong đó: Nợ gốc 590.700.000 đồng, số tiền lãi 232.881.452

đồng (tính từ ngày 21/04/2020 đến 30/03/2024) là không hợp lý và Công ty cổ phần Đức Thắng không chấp nhận số tiền trên.

Đề nghị Công ty Dxem xét lại số tiền nợ theo như đơn vị đã trình bày ở trên. Công ty cổ phần Đức Thắng xin trả một phần nợ gốc khi có nguồn thanh lý tài sản.

Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/9/2024 đại diện theo pháp luật của Công ty đã thừa nhận khoản nợ gốc 590.700.000 đồng chưa trả.

* Ý kiến của ông Bùi Văn T đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn trình bày: Ông không đồng ý với ý kiến của ông S vì lý do tại thời điểm ngày 31/3/2020, các ông Thái Bá D, Lê Thái H, Thái Tăng Ph đã xin nghỉ việc tại Công ty TNHH D. Do đó, những người này không còn là người công ty nên không thể đứng ra nhận tiền cho Công ty TNHH D được. Việc các ông Thái Bá D, Lê Thái H, Thái Tăng Ph nhận tiền từ công ty cổ phần Đ số tiền 280.000.000 đồng và không nộp về cho Công ty TNHH D, do đó Công ty TNHH D vẫn đề nghị buộc Công ty cổ phần Đ phải trả số tiền 823.581.452 đồng, trong đó: Nợ gốc 590.700.000 đồng, số tiền lãi 232.881.452 đồng (tính từ ngày 21/04/2020 đến 30/03/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh phía bị đơn có trụ sở tại thành phố Đồng Hới. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các bên đã đến Tòa án làm bản tự khai, lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các bên đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án; quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên tòa ngày 27/9/2024 bên bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu Công ty TNHH D buộc Công ty cổ phần Đ phải trả số tiền nợ gốc 590.700.000 đồng.

Công ty TNHH D (gọi tắt bên A) và Công ty cổ phần Đ (gọi tắt bên B) ký Hợp đồng mua bán số: R00335/HĐTS-DC ngày 15/01/2018 bên A bán bên B đồng ý mua các thức ăn nuôi tôm do bên A sản xuất đã đăng ký chất lượng và nhãn hiệu hàng hoá trong suốt thời gian hợp đồng có hiệu lực. Sau khi ký kết hợp đồng hai bên đã thực hiện hợp đồng bên A sản xuất thức ăn nuôi tôm và giao cho bên B theo đúng tiêu chuẩn hai bên đã ký kết. Hiện tại căn cứ vào giá xác nhận ngày 02/4/2022 hai bên đã xác nhận hết ngày 31/3/2020 bên B còn nợ bên A số tiền nợ gốc 590.700.000 đồng. Khoản tiền tiền gốc này qua hoà giải và tại phiên

toà bên B đã thừa nhận nợ khoản tiền trên không có tranh chấp. Nhưng theo bên B căn cứ theo Giấy biên nhận tiền ngày 27/01/2022 bên B đã trả cho bên A thông qua ông Thái Bá D, Lê Thái H, Thái Tăng Ph với số tiền 80.000.000 đồng và Giấy nhận tiền ngày 10/6/2022 bên B đã trả cho bên A thông qua ông Thái Bá D, Lê Thái H, Thái Tăng Ph với số tiền 200.000.000 đồng, như vậy bên B đã trả cho bên A với số tiền 280.000.000 đồng còn lại 310.700.000 đồng, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/9/2024 đại diện theo pháp luật của Công ty đã thừa nhận khoản nợ gốc 590.700.000 đồng chưa trả.

Như vậy, căn cứ vào Hợp đồng đã ký kết giữa bên A và bên B hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 385, 388, 401, 430, 432, 433, 434 435, 440 Bộ luật dân sự. Bên B và bên A đã thừa nhận khoản nợ gốc là 590.700.000 đồng mà bên B chưa trả cho bên A.

[3] Xét yêu cầu của Công ty TNHH D yêu cầu Công ty cổ phần Đ phải trả số tiền lãi tính từ 21/4/2020 đến 27/9/2024 với lãi suất 10% năm là 1569 ngày là 253.920.000 đồng. Với yêu cầu này bên B không đồng ý trả.

Căn cứ vào hợp đồng mua bán được ký kết giữa bên A và bên B đã được quy định tại mục 5.2 Điều V của hợp đồng "*Nếu bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận tại hợp đồng này thì ngoài việc bồi thường thiệt hại do vi phạm gây ra, bên B còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.*" Với quy định này bên A yêu cầu trả số tiền lãi trung bình trên thị trường theo quy định của Điều 36 luật thương mại, nhưng bên A yêu cầu 10% năm theo khoản 2 Điều 468 BLDS nên chấp nhận theo yêu cầu của bên A lãi suất 10% năm .

[4] Như vậy yêu cầu của bên A yêu cầu bên B trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 844.620.000 đồng, trong đó nợ gốc 590.700.000 đồng, nợ lãi 253.920.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D được chấp nhận nên Công ty cổ phần Đức Thắng phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với tổng số tiền 848.989.000 đồng là 36.000.000 đồng cộng phần vượt quá 3% của phần tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng là 44.620.000 đồng x 3% = 1.338.000 đồng, cộng 37.338.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Công ty TNHH D không phải chịu án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385, 388, 401, 430, 432, 433, 434, 435, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH D.

2. Buộc Công ty cổ phần Đức Thắng phải trả cho Công ty TNHH D tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 844.620.000 đồng, trong đó nợ gốc 590.700.000 đồng, nợ lãi 253.920.000 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 37.338.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Công ty TNHH D không phải chịu án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH D số tiền tạm ứng án phí 18.353.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001318 ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/9/2024, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Văn Lộc